

# THÁI PHÓ TÔ HIẾN THÀNH

(Trích *Đại Việt sử lược*)

(2 tiết)

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Hiểu được nhân cách chí công vô tư, uy vũ không khuất phục, danh lợi không làm đổi lòng, suốt đời vì nước của Tô Hiến Thành qua ngòi bút của sử gia thời Trần.

– Biết được cách viết sử của tác giả là khắc hoạ tính cách nhân vật lịch sử qua việc lựa chọn hoàn cảnh, sự kiện, lời nói, việc làm,...

## II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Hiện chưa tìm ra tác giả *Đại Việt sử lược*. Ở Việt Nam, *Đại Việt sử lược* bị thất truyền từ lâu. Tác phẩm được in lần đầu tiên ở Trung Hoa thời Càn Long, thế kỉ XVIII do Tuần phủ Sơn Đông dâng lên và Tiền Hi Tộ hiệu đính. Theo *Tứ khố toàn thư để yếu* thì "sách này nguyên đề *Đại Việt sử lược* là bởi lấy quốc hiệu làm tên", nhưng khi đem in, người Trung Hoa tự cho mình quyền "tước" đi chữ *Đại*, chỉ để là *Việt sử lược*, nay lấy lại tên ban đầu của tác phẩm là *Đại Việt sử lược*.

2. Bởi viết theo lối "sử lược" của thể *biên niên*, tác giả chỉ tóm lược các sự kiện lịch sử dân tộc. Do đó, đoạn về Thái phó Tô Hiến Thành bị ngắt quãng thành hai sự kiện xảy ra cách nhau bốn năm : việc phế lập vua năm 1175 và việc chọn người thay Tô Hiến Thành giữ chức Tể tướng kiêm Thái úy năm 1179 khi ông ốm nặng sắp qua đời. Đây là sự khác biệt của *Đại Việt sử lược* so với *Đại Việt sử kí toàn thư*.

Viết về những nhân vật lịch sử có vai trò quan trọng đối với dân tộc trong sách lịch sử khác với viết về nhân vật lịch sử trong truyện kí danh nhân. Ở tác phẩm lịch sử, người viết phải đặt nhân vật vào những sự kiện trọng đại liên quan đến vận mệnh dân tộc và viết một cách trung thực, không dùng hư cấu tưởng tượng. Viết về Thái phó Tô Hiến Thành, tác giả đã làm như vậy : thứ nhất, chọn hai sự kiện trọng đại liên quan đến vận mệnh đất nước, là việc phế lập vua và chọn người giữ chức Tể tướng – chức quan đứng đầu trăm quan kiêm chức Thái úy, thống lĩnh quân đội ; thứ hai, viết đúng sự thực. Song, cái tài của tác giả là ghi chép hai sự kiện này một cách sinh động và qua đó làm nổi bật nhân cách lớn lao của Tô Hiến Thành,

mà vẫn biểu lộ được thái độ khen chê, yêu ghét của mình một cách rõ ràng. Đây cũng là nét đặc sắc của tác giả *Đại Việt sử lược* nói riêng, của các sử gia Việt Nam thời trung đại nói chung.

Để hiểu rõ hai sự kiện trên, xin cung cấp phân đã lược bớt trong bài học (cuối đoạn 1, đầu đoạn 2) :

"Tháng Quý thu<sup>(1)</sup>, lấy em trai Thái hậu là Đỗ An Thuận làm quan Nội hiến quốc hầu, Hiến Thành làm Thái úy [...].

Năm Bính Thân (1176) niên hiệu Trinh Phù năm đầu, mùa xuân, tháng giêng, đổi niên hiệu, đại xá cho thiên hạ [...].

Năm Đinh Dậu (1177) niên hiệu Trinh Phù năm thứ hai, mùa xuân, tháng ba, Chiêm Thành đến cướp châu Nghệ An [...].

Năm Mậu Tuất (1178) niên hiệu Trinh Phù năm thứ ba, hết quốc tang [...]. Hiến Thành lãnh cấm binh, nghiêm hiệu lệnh, thưởng phạt công bằng [...].

3. Trong năm câu hỏi thì *Câu hỏi 3* và *4* là trọng tâm ; *Câu hỏi 5* dùng để củng cố bài học.

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

#### 1. Phần mở đầu

GV có thể giới thiệu vài nét về *Đại Việt sử lược* (xem *Tiểu dẫn* trong SGK hoặc mục 1, phần *Những điểm cần lưu ý*). GV cũng có thể đi từ việc giới thiệu một số bộ sử lớn của Việt Nam thời trung đại đến trình bày cụ thể về tác phẩm *Đại Việt sử lược*.

#### 2. Phần tổ chức dạy học

Bài *Thái phó Tô Hiến Thành* có thể giảng theo từng câu hỏi, hoặc cũng có thể giảng theo từng sự kiện. Trong bài có hai sự kiện lớn : việc phế lập Long Cán và việc tìm người làm Tể tướng kiêm Thái úy thay Tô Hiến Thành khi ông qua đời. Hai sự kiện trên xoay quanh hai nhân vật : Tô Hiến Thành và Thái hậu. Trong hai nhân vật này thì Tô Hiến Thành là nhân vật chính. Nhưng muốn làm nổi rõ phẩm cách của Tô Hiến Thành, buộc phải có hoàn cảnh để ông bộc lộ. Do vậy, GV vẫn phải phân tích tính cách nhân vật Thái hậu.

---

(1) *Quý thu* : tháng cuối mùa thu, tháng 9.

Xin lưu ý thêm, bài *Thái phó Tô Hiến Thành* được trích từ tác phẩm sử – một loại hình văn học chức năng hành chính. Khi giảng cần bám sát đặc trưng thể loại : viết về các *sự kiện lịch sử* dân tộc, tuy không được phép hư cấu như tác phẩm văn học nghệ thuật nhưng người viết có quyền *lựa chọn* các sự kiện miễn sao chúng *trung thành* với sự thực và diễn đạt sao cho rõ ràng, hấp dẫn.

a) *Các sự kiện lịch sử diễn ra năm 1175 ở triều Lí*

– Lí Anh Tông mất ; con trai thứ là Long Cán mới hai tuổi lên nối ngôi ; mọi việc triều chính, cụ thể là việc phò Long Cán lên ngôi, đều giao cho Thái phó Tô Hiến Thành. Vì vậy, Tô Hiến Thành là người quyết định sự thành bại của Long Cán. Phế lập vua là việc hệ trọng không chỉ liên quan đến sự tồn vong của triều đại đó, mà còn liên quan đến sự an nguy của đất nước.

– Thái hậu muốn lập Long Xưởng – anh của Long Cán và phế Long Cán.

Bởi vậy, ở đây diễn ra cuộc đấu tranh giữa một bên là Tô Hiến Thành và một bên là Thái hậu.

Nguyên trước đây, Xưởng đã được lập làm Thái tử – người nối ngôi vua, nhưng tháng 9 năm 1174 vì có lỗi, bị giáng xuống là Bảo Quốc Vương. *Đại Việt sử lược* viết : "Xưởng tính háo sắc, trong cung có cung nữ nào được sủng ái, Xưởng đều tư thông. Anh Tông rất ghét y vô lễ. Nguyên phi Từ Thị được vua yêu, bà hậu bèn xúi y ngấm chuyện tư tình để Anh Tông ngờ vực, hòng làm Từ Thị bị lạnh nhạt. Từ Thị đem hết hành trạng của Xưởng bạch lại với Anh Tông, vì thế... mà phế đi" (Sđd, tr. 828). *Đại Việt sử kí toàn thư* cho biết thêm : "Một hôm Anh Tông gọi Tể tướng (bấy giờ là Tô Hiến Thành) bảo rằng : Thái tử là gốc lớn của nước. Long Xưởng đã trái đạo, trăm muốn cho Long Cán nối giữ nghiệp lớn, nhưng tuổi nó còn bé, sợ không đương nổi [...] biết làm thế nào"<sup>(1)</sup>.

Qua các sử liệu trên, ta biết thêm tính cách của Thái hậu và nguyên nhân việc bà muốn phế lập.

b) *Thái hậu đối với việc phế lập Long Cán*

– Thái hậu biết rõ vai trò quyết định của Tô Hiến Thành trong việc phế lập Long Cán. Vì vậy, bà tiến hành từng bước để lôi kéo Tô Hiến Thành làm theo ý mình :

+ Trước hết, Thái hậu hối lộ vợ Tô Hiến Thành để nhờ bà thuyết phục chồng đứng về phía Thái hậu. Việc làm này khá là tinh vi vì thường tình, chồng hay nể vợ, nên dễ chấp nhận lời cầu xin của vợ.

---

(1) *Đại Việt sử kí toàn thư*, tập II, NXB Khoa học xã hội, H., 1967, tr. 291.

+ Bước thứ hai, Thái hậu dùng danh vọng và phú quý làm mối trực tiếp để như Tô Hiến Thành. Lời của Thái hậu vừa đánh trúng tâm lí của người lớn tuổi vừa có vẻ đứng về phía Tô Hiến Thành. Cần phân tích lời nói của Thái hậu để làm rõ mách khoé của bà : "Ông đối với nước nhà có gọi là trung đấy ! Song tuổi ông đã xế chiều... Ông giữ được phú quý lâu dài, há chẳng nên ư ?".

+ Bước thứ hai thất bại, Thái hậu liêu lĩnh, định bất chấp pháp luật, triệu Bảo Quốc Vương Long Xưởng vào để tự lập làm vua.

- Thái hậu từng bước thi hành các thủ đoạn : dùng vàng lụa hối lộ người vợ ; dùng danh lợi dỗ dành trực tiếp người chồng và cuối cùng bất chấp pháp luật, liêu lĩnh làm bừa. Nếu Tô Hiến Thành cả nể, tham lợi, hoặc sợ hãi không giữ nghiêm phép nước thì Thái hậu đã thành công.

#### c) *Tô Hiến Thành trước âm mưu phế lập của Thái hậu*

Tô Hiến Thành cũng từng bước khôn khéo, thông minh đánh bại âm mưu của Thái hậu :

- Dùng đạo lí làm người, trách nhiệm chức Tể tướng của mình và tín ngưỡng của dân tộc để thuyết phục vợ không nhận hối lộ (phân tích câu "Ta ở ngôi Tể tướng... dưới tuổi vàng ?").

- Dùng ngay lời dạy về đạo lí làm người của Khổng Tử và cách đối xử với người quá cố trong truyền thống dân tộc để trực tiếp bác lời dụ dỗ của Thái hậu (phân tích câu : "Bất nghĩa... vâng lời").

- Kiên quyết dùng pháp luật để trị kẻ không tuân theo pháp luật. Chú ý lời nói của các Đô quan chức.

Qua lời nói và việc làm trên, ta thấy rõ phẩm chất của Tô Hiến Thành : hiền đức, cương trung, giữ nghiêm kỉ cương phép nước, "Phú quý bất năng dâm ; uy vũ bất năng khuất" (Giàu sang không làm cho chìm đắm ; uy quyền, vũ lực không làm cho khuất phục) ; sáng suốt đánh bại âm mưu phế lập của Thái hậu mà vẫn giữ được hoà khí và không gây đổ máu.

Chú ý : GV có thể gộp *Câu hỏi 2* và *3* để giảng chung với tiêu đề : "Phẩm cách của Tô Hiến Thành trước âm mưu phế truất Long Cán của Thái hậu" và giảng song song tính cách của cả hai nhân vật Thái hậu, Tô Hiến Thành.

#### d) *Tô Hiến Thành với việc chọn người thay thế mình*

Trước hết, cho HS biết vị trí và vai trò của chức Tể tướng, chức Thái úy mà Tô Hiến Thành đang nắm giữ. Từ đó, GV bắt đầu phân tích tính cách của Tô Hiến Thành khi ông đang bị ồm nguy kịch, cận kề với cái chết trong tác gang.

Về lí, chức Tham tri chính sự to hơn Giám nghị đại phu, nghĩa là Vũ Tán Đường chức cao hơn Trần Trung Tá. Về tình, Vũ Tán Đường gần gũi, gần bó và có ân tình với Tô Hiến Thành hơn Trần Trung Tá vì, "khi Tô Hiến Thành ngã bệnh, chỉ có Tham tri chính sự Vũ Tán Đường ngày đêm hầu hạ bên cạnh" còn Trần Trung Tá thì "bận bịu nhiều việc, không lúc nào rảnh rang để đến thăm" được.

– Khi Thái hậu hỏi "Nếu có mệnh hệ nào, ai thay ông?", theo lô gích thông thường về tình cũng như về lí, ai cũng nghĩ rằng Tô Hiến Thành sẽ tiến cử Vũ Tán Đường. Nhưng thật bất ngờ khi Tô Hiến Thành trả lời "chỉ có Trung Tá mà thôi".

– Kịch tính lên cao, khi Thái hậu nhắc đến ân tình của Tán Đường đối với Tô Hiến Thành. Theo lô gích thông thường, người đọc sẽ nghĩ Tô Hiến Thành hoặc ngả theo Thái hậu hoặc giải thích Tán Đường không đủ năng lực làm Tế tướng, v.v. Nhưng không, ông đáp lại bằng một câu rất bất ngờ: "Thái hậu hỏi người thay thân, nên thân nói tới Trung Tá; nếu hỏi người hầu hạ phụng dưỡng thân thì phi Tán Đường còn ai nữa?".

Tiếng cười bật ra từ nghịch lí: chọn người thay chức Tế tướng kiêm Thái úy hay chọn người "hầu hạ phụng dưỡng" Tế tướng kiêm Thái úy?

Chú ý: Lúc này Tô Hiến Thành đang ốm nặng sắp qua đời. Về tâm lí thông thường, người ta lúc ốm nặng, khi sắp qua đời thường dễ bỏ qua mọi việc, dễ chấp nhận cho xong để được yên thân. Nhưng qua cách trả lời của Tô Hiến Thành, ta thấy ông vẫn rất sáng suốt, thậm chí còn hóm hỉnh và đầy trách nhiệm đối với đất nước cho đến hơi thở cuối cùng.

Tóm lại, nét đặc sắc của sự kiện chọn Tế tướng là, thông qua đối thoại ngắn gọn giữa hai nhân vật Thái hậu và Tô Hiến Thành, người viết đưa ra một cảnh huống có thật với kết quả ngược lô gích thông thường của người đời. Từ đó, tác giả khẳng định phẩm chất của Tô Hiến Thành bằng tiếng cười thán phục.

Trước khi vào *Phân củng cố*, GV cần nhắc lại vị trí và quan hệ giữa Thái hậu với nhà vua, giữa Thái hậu với các quan trong triều. Trong lịch sử, ở nhiều triều đại, Thái hậu nắm mọi quyền hành, vua trở thành công cụ dưới sự điều khiển của Thái hậu. Trong những trường hợp như vậy, vai trò của Thái phó cực kì quan trọng.

Câu hỏi 5 để HS phát biểu tự do, GV chỉ hướng vào tính cách của Tô Hiến Thành để gợi ý.

### 3. Phần củng cố

Đối tượng chính của sử gia là viết về các sự kiện liên quan đến lịch sử dân tộc. Tác giả *Đại Việt sử lược* chủ yếu viết về hai sự kiện trọng đại tác động đến các bước đi của lịch sử nước ta thời Lí : việc lập vua và chọn người thay giữ chức Tể tướng kiêm Thái úy. Viết sử biên niên theo lối tóm lược, tác giả vừa tôn trọng sự thật vừa tuân thủ trình tự thời gian. Hai sự kiện trong phần trích học xảy ra ở hai thời điểm khác nhau (năm 1175 và năm 1179) nhưng liên quan mật thiết đến Tô Hiến Thành. Vì thế, qua hai sự kiện, tính cách Tô Hiến Thành được bộc lộ. Sử gia không trực tiếp miêu tả tâm lí nhân vật, nhưng thông qua việc làm, lời nói của nhân vật, người đọc thấy được tính cách của họ.

Ở sự kiện thứ nhất, tác giả *Đại Việt sử lược* kết hợp giữa lời nói và việc làm của Tô Hiến Thành để khắc hoạ tính cách ông ; ở sự kiện thứ hai, tác giả chủ yếu kể những lời nói của ông. Qua bài *Thái phó Tô Hiến Thành*, người đọc thấy nhân cách lớn lao của Tô Hiến Thành : "Uy vũ bất năng khuất", một lòng vì nước vì dân, không lợi danh nào có thể mua chuộc và rất sáng suốt, hóm hỉnh. Cũng có thể nói đây là bản tính người Việt Nam.

Ngôn ngữ trong văn lịch sử ngắn gọn, kiệm lời, bộc lộ được thái độ khen chê của sử gia. Nói như Ngô Sĩ Liên, văn của sử gia là "treo gương răn cho đời sau... Tất phải khen chê mọi điều hay dở, thì người đời sau mới biết khuyển răn"<sup>(1)</sup>. Tác giả *Đại Việt sử lược* đã làm được yêu cầu đó.

## IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

GV dựa vào phần bài giảng, giúp HS làm bài tập nâng cao. Cần chú ý tới ba điểm :

1. Chọn các sự kiện liên quan đến vận mệnh đất nước.
2. Trung thành với sự thực lịch sử ; kiệm lời (chọn chi tiết điển hình, có ý nghĩa,...).
3. Thái độ khen chê rõ ràng.

## V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

*Đại Việt sử lược* trong *Tổng tập văn học Việt Nam*, tập 3, NXB Khoa học xã hội, H., 1999.

---

(1) *Đại Việt sử kí toàn thư*, tập 1, Sdd, tr. 19.